

Tuổi thơ của chúng ta ai không ít nhất thuộc vài câu chuyện cổ xưa, chuyện lớp p n c Văn Lang, của thời đời Hùng Bàng 18 vua Hùng. B c M Trăm Con cũng đã m lòng bao m i tình yêu ng i yêu n c yêu quê, nh t là n i kh p đ i l u l c tha h ng.

Nh ng có bao gi chúng ta t h i r ng sao B c M l i b chính các con M xé t ac đau th ng? T m c a Chim Hùng, chim Lạc, nay còn đâu n a?

Vi t Nam Quê H ng còn có gì đ h c h i, tìm v ? Và gia tài tinh th n nào, chúng ta, nh ng k b t đ c chí ph i l th tha h ng, còn có đ trao g i l i th h mai sau?

Quê H ng có ch là “ Chùm kh ng t” không? Bóng M có v trên c u tre nh lênh khênh nh các khúc hát ru ng h n ng i l c b n mê nào? Quê h ng tan nát, quê h ng rã r i, đâu ph i là khúc hát l i ru ...

Cho nên có m t chi u trên đáy v c đau th ng, t n cùng mê l , m dòng s m nh d ng n c, d ng nhà, tìm v đ o n c, đ o nhà...Xem có con đ ng nào v v i Quê H ng. Mi n Quê H ng Tinh Th n không ai có th đánh tráo, bi n l n, bôi đen hay là nhu m đ . Th bàn v m t ý nghĩa nào khác h n là văn th nh nhàng v các câu chuyện c a n c Văn Lang v i các Vua Hùng, m t đ tài v Tri t Vi t.

Nói đ n Tri t Vi t h n trong chúng ta cũng có th có câu h i: Chúng ta có m t n n t t ng, văn hóa đ c s c nào kh dĩ g i đ c là Tri t không? Th gi i có Tri t Tây, Tri t Đông ch ch a ai đ c p đ n Tri t Vi t bao gi . Vâng. Qu th c tr c kia chúng ta ch a h nghe cha ông, các b c ti n b i nói v hai ch Tri t Vi t. Th nh ng, k t nh ng năm 1960 tr đi, t i quê nhà, các sinh viên, trí th c, các v quan tâm t i văn hóa, đã có m t th i xôn xao, khi C Tri t Gia, Giáo S Lạc ng Kim Đ nh, đã tuyên b m t cách hùng h n r ng dân t c Vi t có m t n n Tri t đ c thù. Ngài đã tuyên đ ng n n Tri t Vi t y b ng m t b sách Tri t Lý 32 quy n, vi t trong su t m t đ i ng i, k t 1960 Vi t Nam cho t i khi ngài t tr n 1997 t i h i ng ai.

Tr c h t chúng ta th tìm hi u xem căn c vào đâu mà Tri t Gia Kim Đ nh khám phá đ c kho tàng Tri t Vi t cho dân t c chúng ta? Chúng tôi xin tóm t n n t ng xây d ng B Sách Tri t Vi t đ u tiên y có th căn c n i B N ph m trù sau đây:

- 1- T
- 2- T
- 3- S
- 4- Ch.

T có nghĩa là t, l, i, v, n, l, i, n, o, i. Thí dụ như những truyện tích cổ xưa, các vịnh ca dao, các câu tục ngữ, những lời nói truyện miệng trong dân gian... Những T này khi tìm hiểu cặn kẽ, sâu xa thì ta thấy tất cả dường như có mối liên hệ chặt chẽ, chuyên chở những ý nghĩa đôn sơ mà thâm thúy trong T, T và Những Thức của tiên nhân Việt.

Ngoài các t, ra, T Tiên Việt còn đ, l, i, d, u, n, t duy qua hình T NG như hình nh, nét v, d, u, v, t ghi l, i, c, m, xúc, ý, th, c, cu, c, s, ng, c, v, ng tâm linh ... qua các hoa văn trên các di vật đồ s, đ, g, m, đ, đ, ng c, x, a. H, c ngay trong các v, t đ, ng th, ng ngày như cán dao, hòn s, i, v, v... mà kho c đã tìm đ, c. Đ, c bi, t nh, t trong lãnh vực T ng này chúng ta phải kể đ, n ngh, thu, t và ý nghĩa đ, c kh, c trên các Tr, ng Đ, ng c, a Việt T, c cách nay 3000 năm. Chúng tôi xin tr, l, i, v, i, v, n đ, này trong đ, p khác v, n, n Minh Tri, t Tr, ng Đ, ng, h, a đ, Tâm Linh c, a Dân t, c Việt.

Những không phải chỉ khía cạnh T và T NG mà thôi, mà chính các CON S, t, m, th, ng n, a, T tiên ta đã ghi g, m, l, i, cho chúng ta các kinh nghiệm tâm linh và mối quan hệ n, n, t, ng c, a các quy luật trong vũ trụ, t, nhiên, con người cũng như xã hội. Những con số tiêu biểu cho các chân lý sâu xa, n, n, t, ng y, nh, s, 2, s, 3, c, p, s, 2-3 mà chúng ta th, ng nghe là : Vài - Ba hay là con số 5 ch, ng h, n, như trong câu ca dao:

Ai v, đ, ng y hôm mai,  
G, i Dăm (5) đ, u nh, g, i vài (2) đ, u th, ng...

Hay là câu:

C, i em quan tám tiên cheo,  
Quan Năm (5) tiên c, i l, i đèo bu, ng cau...

Còn CH&#228; là là n&#228; n&#228;p sinh h&#228;at, thói t&#228;c, th&#228; ch&#228; n&#228;i đ&#228;i s&#228;ng gia đ&#228;nh, làng xóm, xã h&#228;i . CH&#228; không b&#228; đ&#228;ng nh&#228;t khi có s&#228; giao l&#228;u v&#228;i các ngu&#228;n văn hóa khác. Nó đ&#228;c bi&#228;t b&#228;n v&#228;ng qua th&#228;i gian, qua bao thăng tr&#228;m c&#228;a l&#228;ch s&#228;. Nh&#228; th&#228;, CH&#228; là thu&#228;n phong, là m&#228; t&#228;c, là l&#228; nghĩa ràng bu&#228;c m&#228;i cá nhân trong xã h&#228;i l&#228;i v&#228;i nhau m&#228;t cách đ&#228;c thù, riêng bi&#228;t. Vi&#228;t t&#228;c đã có th&#228; ch&#228; tuy có th&#228; tr&#228;n nh&#228;ng không l&#228;n, hòa nh&#228;ng không tan qua hàng bao ngàn năm gi&#228; n&#228;c. Tinh th&#228;n, đ&#228;c s&#228;c này đ&#228;c th&#228; hi&#228;n qua đ&#228;i s&#228;ng “ Ph&#228;p vua thua l&#228; Làng” &#228; kh&#228;p ch&#228;n làng quê, chúng ta n&#228;u có đ&#228;p tìm hi&#228;u thì th&#228;y r&#228;t rõ.

Nh&#228; “Hoa Cau M&#228;c &#228; V&#228;n Cau”, Tri&#228;t Vi&#228;t xu&#228;t phát và t&#228;n đ&#228;ng n&#228;i Làng Vi&#228;t, mà cũng là Quê Vi&#228;t.

Nh&#228; v&#228;y, B&#228;n lãnh v&#228;c khác nhau này: T&#228;, T&#228;ng, S&#228;, Ch&#228; tuy có v&#228; khác bi&#228;t, đa đ&#228;ng v&#228; hình th&#228;c, v&#228; cách bi&#228;u l&#228;, di&#228;n n&#228; ... nh&#228;ng l&#228;i có m&#228;t s&#228; Th&#228;ng Nh&#228;t, ch&#228;t ch&#228; v&#228; n&#228;i dung, v&#228; nh&#228;ng ý nghĩa làm n&#228;n t&#228;ng t&#228; t&#228;ng và sinh h&#228;at c&#228;a dân t&#228;c Vi&#228;t t&#228; bao ngàn năm xa x&#228;a.

M&#228;i liên h&#228; sâu xa, th&#228;ng nh&#228;t, quán tri&#228;t &#228;y c&#228;a T&#228; T&#228;ng và Văn Hóa c&#228;a ti&#228;n nhân Vi&#228;t đã mang đ&#228;y đ&#228; giá tr&#228; c&#228;a m&#228;t n&#228;n Tri&#228;t h&#228;c có kh&#228; năng th&#228;m vào t&#228;n chi&#228;u kích sâu th&#228;m c&#228;a tâm h&#228;n, rung đ&#228;ng đ&#228;c lòng ngu&#228;i i, cũng nh&#228; lan t&#228;a kh&#228;p vũ tr&#228;, nhân gian, đ&#228;ng&#228;i Vi&#228;t có th&#228; s&#228;ng v&#228;i, làng n&#228;c Vi&#228;t đ&#228;c an l&#228;c, thái hòa, thì không nh&#228;ng Vi&#228;t T&#228;c ta đã có Tri&#228;t, mà còn là m&#228;t n&#228;n Tri&#228;t th&#228;ng th&#228;a, siêu vi&#228;t, x&#228;ng đáng là Minh Tri&#228;t n&#228;a.

Vi&#228;, Minh Tri&#228;t là gì, có ph&#228;i r&#228;ng Minh Tri&#228;t ch&#228; là Ngh&#228; Thu&#228;t s&#228;p x&#228;p cu&#228;c s&#228;ng làm sao cho con ngu&#228;i i đ&#228;t đ&#228;c ni&#228;m Bình An và Chân H&#228;nh Phúc ?

Tr&#228;c khi đi vào s&#228;ng nghiên c&#228;u sâu r&#228;ng thêm B&#228;n lãnh v&#228;c căn b&#228;n: T&#228;, T&#228;ng, S&#228;, Ch&#228; c&#228;a Minh Tri&#228;t Vi&#228;t chúng ta th&#228; ôn l&#228;i v&#228;i nhau v&#228; vài ba truy&#228;n tiêu bi&#228;u c&#228;a kho tàng truy&#228;n tích c&#228; x&#228;a, mà Tri&#228;t Gia Kim Đ&#228;nh g&#228;i là Huyền Sơn, thí đ&#228;nh Huyền Sơn Tiên R&#228;ng, Huyền Sơn Bánh D&#228;y Bánh Ch&#228;ng, Phù Đ&#228;ng Thiên V&#228;ng v.v...

V&#228; Huyền Sơn theo Minh Tri&#228;t An Vi, Huyền theo nghĩa đen là sâu xa, &#228;n kín, đen t&#228;i, không rõ. Còn s&#228; nh&#228; chúng ta cũng đã hi&#228;u, là nh&#228;ng s&#228; vi&#228;c x&#228;y ra có th&#228; ki&#228;m ch&#228;ng đ&#228;c, v&#228;i th&#228;i gian và không gian xác đ&#228;nh đ&#228;c. Nh&#228; v&#228;y, Huyền Sơn là nh&#228;ng m&#228;nh v&#228;n c&#228;a s&#228; ki&#228;n l&#228;ch s&#228;

đồng c dùng làm phồng tiển để tiên giở giở m vào đó nhng ý nghĩa sâu xa vượt qua không gian và thời gian của câu truyện lịch sử.

Hay nói cách khác, nói đến Huyền Sử là nói đến việc triết lý bằng lịch sử. Nhờ thế việc chúng ta cùng nhau ôn lại câu truyện Huyền Sử của Dân tộc Việt, chính là tìm đến những nguồn cơn của Minh Triết Việt. Có thể việc đi tìm nền tảng xây dựng nền Triết Việt cho hợp với cảm quan của thời đại mới là việc thực sự giá trị và cần thiết vì nó tiếp cận chi tiết sâu xa của tâm linh dân tộc, chốt lại sự ngưng tụ của chúng ta. Do đó, Tìm Về để mà Sáng Về Minh Triết Việt của T Tiên cũng chính là sự giở giở quy tắc nền tảng tình trạng ngổ ngàng Việt bồng vông thân, vông bông, vông quách của thời đại hôm nay dù ở trong hay ngoài đất nước.

Dân tộc chúng ta có một câu truyện Huyền Sử mà đầu việc dựng nước, dựng nhà rồi thì mở mang mà tinh khiết, đó là Truyện Hoàng Bàng hay còn gọi là Truyện Con Rồng Cháu Tiên mà người Việt nào cũng còn ghi nhớ. Truyện tuy truyện miêu tả đã lâu đời thuở dựng nước dựng nhà của dòng sông Việt từ 2879 trước Công Tây lịch, có nghĩa là cách nay gần 5000 năm, nhưng cho mãi đến việc Việt thành văn bản trong sách Lĩnh Nam Trích Quái của Trần Thế Pháp, và Vũ Quỳnh ghi chép vào cuối thế kỷ 15 cách nay khoảng 500 năm. Dù câu truyện có khác biệt đôi chút qua sự truyện kể khác nhau và sách những truyện trung cũng từng có những ý nghĩa chính có nghĩa là Minh Triết là Chấn Động.

Truyện truyện rằng: Vua Đế Minh là cháu ba đời Viêm Đế họ Thần Nông, có con là Đế Nghi rồi nhân đi chu du xuống phương Nam, gặp Tiên nữ núi Ngũ Lĩnh, con gái và sinh ra con trai là Lạc Tộc. Đế Minh lập Đế Nghi làm vua phương Bắc, và phong cho Lạc Tộc làm vua phương Nam, tên là Kinh Dương Vương, đặt quốc hiệu là Xích Quỷ.

Rồi Kinh Dương Vương xuống phương Nam, con gái vua Đế Hùng Đình, sinh ra Sùng Lãm, tức là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân nội ngôi cha, sau kết duyên với Âu Cơ, dòng dõi Tiên, sinh được 100 trứng trong một bọc. Sau trăm trứng nở ra 100 người con trai, tự nhiên trứng nở, trí dũng song toàn.

Một ngày kia, Lạc Long Quân báo Âu Cơ rằng “Nàng là dòng dõi Tiên, ta là dòng dõi Rồng, khó thích hợp để có thế sống chung dài lâu. Vậy nàng đem 50 con lên núi, ta đem 50 con xuống biển. mà sinh sống. Nhưng họ có chuyện gì, thì cùng nghe nhau, không được bỏ nhau, và họ nên gặp nhau ở núi Tản Trừng Đả “(tức là Cánh Đế Hùng Trừng).

T đó, Âu C i Phong Châu (huy n B ch H c, t nh Vĩnh Yên bây gi ) .Ng i con tr ng làm vua hi u là Hùng V ng, qu c hi u là Văn Lang. V b cỡi thì Đông giáp b Nam H i, Tây đ n Ba Th c, B c giáp Đ ng Đình H , Nam đ n n c H Tôn(sau này là Chiêm Thành). N c Văn Lang c a Vua Hùng chia làm 15 qu n, truy n đ c 18 đ i Hùng V ng thì b m t vào tay Th c Phán năm 258 tr c Tây L ch .

V i ch s , xã h i đ i chi u v i kh o c , th i Hùng V ng n m trong th i văn hóa Phùng Nguyên (kh ang 3000 năm tr c Tây l ch) đ n Văn Hóa Đông S n (kh ang 900 -700 năm tr cTây l ch cho đ n 200 năm sau T.L.). T Th i Phùng Nguyên đ n Đông S n ng i Vi t C đã bi t thu n hóa cây lúa n c, gia súc, canh nông, có đ i s ng nông nghi p đ nh c đ u tiên t i Đông Nam Á. Và thêm vào đó s phát tri n k thu t đúc tr ng đ ng, mà ngh thu t Tr ng Đ ng Đông S n là m t đ i bi u văn minh r c r nh t đã đ c các nhà khoa h c các ngành kh o c , di truy n, h i đ ng...trên th gi i công nh n. Khoa h c ngày nay đang tr l i danh d khai sáng văn minh Đông Nam Á c a Vi t T c – trong đó chúng ta, L c Vi t, là m t chi nhánh chính - cho s th t l ch s .

Nh ng còn v m t Tinh Th n, v khía c nh VĂN HÓA c a N n Văn Minh Lúa N c, Tr ng Đ ng, thì th gi i ch a quan tâm đúng m c. Và đó m i là vi c c a chính ng i Vi t chúng ta, chi nhánh cu i cùng c a ch ng t c Vi t thoát kh i n n đ ng hóa tàn kh c c a ng i Hán. Do đó chúng ta hôm nay cùng ôn l i Ý Nghĩa Huy n S H ng Bàng đ tìm xem T Tiên đã mu n nh n g i đ u gì cho con cháu?

Đ tìm ra MINH TR T c a m t n n văn minh C Vi t đang đ c th gi i ca ng i.

Qua Huy n S Tiên-R ng, ta có th th y hai nguyên lý chính chúng ta có th chia s :

Th nh t, s PHÂN LY vì Lý Trí: Khi L c Long Quân phân tích s khác bi t, nào là R ng khác v i Tiên, đó chính là vi c ám ch s s đ ng lý trí s c c nh, thi n c n vào th c th toàn di n c a đ i s ng, nên m i vi c ph i tan rã, chia ly.

Th hai, s HÒA H P sau b c phân ly.Khi L c Long Quân nói r ng có chuy n gì cùng nghe nhau, không xa b nhau, và h n g p nhau i cánh đ ng T NG, là m t b c tìm v tình c m, tâm đ o đ gi i quy t nh ng khác bi t, chia r .

Nh v y ta th y Tiên Rng LY B T đ mà H I NG . Truy n Tiên Rng n u đ n s ch là bài h c c x “ Ngoài thì là Lý, nh ng trong là Tình”. Do đó, tuy chia ly mà lai đ n dò không b nhau, nghe l i nhau, và h n g p nhau “Cánh đ ng T ng”.

Nh ng tìm hi u sâu s c thêm, Câu truy n Tiên Rng v a chia tay xong l i nói chuy n h i ng chính là TÂM TH C LU NG Hp, là trình đ tâm th c v n lên kh i nh ng s khác bi t bên ngoài c a m i hi n t ng trong v n v t, khai m b n ch t c a m t th gi i hai chi u. Tuy có mâu thu n khác bi t nh ng l i không vì th mà h y di t. Mà chính nh ng mâu thu n khác bi t y l i b túc cho nhau, quân bình và h p hòa v i nhau. Cánh Đ ng T ng do đó có th hi u nh là Cánh Đ ng TÂM. Vì ch khi g p nhau “Cánh đ ng Tâm, con ng i m i nhìn th y m i phân ly, sai bi t ch là t m th i, t ng đ i. Và m i đ i x v i nhau v i m t ch Tình. Trong c nh gi i c a Tâm, thì mu n v t bình đ ng nh nhau, v n h u thái hòa, làm gì có phân bi t gi a Tiên v i Rng đ mà ph i chia ly. Nên chúng tôi g i là Tiên Rng H i Ng . Cánh Đ ng T ng là s t ng quan, b túc, quân bình . Có nghĩa là T tiên ta đã TR C TH , có nghĩa là th y ngay, không qua lý lu n, quanh co, cái Chân Lý dung h p, Thái Hòa gi a hai chi u kích trong b n th vũ tr , v n v t, con ng i. Đó là lý do T tiên ta c truy n l i cho con cháu và chúng ta nh n c HAI v t bi u TIÊN và R NG làm bi u t ng cho gi ng nòi.

V i t duy toàn di n, v i tâm th c l ng hp, T tiên ta đã có m t đ o s ng quân bình, t ng dung, nên Tình Th ng, Nhân Nghĩa đ c đ ng, đ c nu i, t o đ c m u ng i Hi n Lành , cái Hi n và Lành của Tri t nhân hay là Thi nhân c a Văn Hóa Vi t.

Ng c i, ta c th nhìn s qua các bi u t ng c a các dân t c khác:

Tàu lúc đ u là B ch h , sau đ i ra Rng.

n Đ v t bi u là Con Voi.

Anh v t bi u là S T .

Nhà c Pháp ch n v t bi u là Con Gà.

Nhà c Hoa K có v t bi u là Con Ó.

Ta nh n th y t t c các dân t c khác ch ch n M T v t làm bi u t t ng. Mà ch DUY NH T có dân t c Vi t chúng ta c gi c HAI BI U T NG làm g c cho Ng i Vi t, cho Nhà Vi t, cho N c Vi t.

Ta r t sung s ng t nh n mình là Con c a R ng và Cháu c a Tiên. Hai bi u t t ng R ng - Tiên là nét n i b t nh t c a Tâm Thức Lạc Ngộ Hồ, Thái Hòa c a Văn Hóa Vi t.

Tóm l i m t ch HÒA có th nói lên nét đ c tr ng n n móng c a Tri t Vi t.

N u trình đ suy t ch m c đ m t chi u thì t cách ch n bi u t t ng, đ n cách lý lu n, c x s đ đ n ch ch n m t và b m t, ch có th này mà không có th kia. L i suy t h y đi t b n ch t đ i i p t nhiên trong vũ tr , v n v t y g i là “ DUY” nh duy v t, duy linh, duy tình, duy trí, duy lý, duy tâm...

Trên th gi i t c đ n kim, t tây qua đông ta c th y chi n tranh xung đ t, áp b c, tiêu đi t ch ng t c, tôn giáo, đ ng phái, giai c p khác c ng ch vì cái l ai suy t b ng Lý Trí, l i suy t m t chi u DUY phi n di n, không ti p c n đ c chân lý hòa h p quân bình các mâu thu n khác bi t c a t nhiên - Chìa khóa c a s s ng, bí quy t c a thái bình, an vui.

Ta còn th y cách t duy toàn di n, quân bình, lu ng h p c a Tiên-R ng trong m t Huyền Sơn khác, nh Huyền Sơn Bánh Dầy Bánh Chưng.

Vào th i Vua Hùng V ng th ba, sau khi phá tan gi c Ân r i, nhà vua mu n truy n ngôi cho con, m i nhân ngày đ u năm vua Hùng V ng g i các con l i và b o r ng ng i nào thi đua dâng ph m v t cúng T Tiên đ c gi i nh t thì s đ c làm vua. Trong khi bao hoàng t khác lo thi nhau tìm các s n hào h i v , trân cam m v kh p n i đ mong đ c trúng gi i, thì có

một hoàng tử tên là Tiễn Liêu vì nghèo khó hơn các anh em, nên không có phép ngai đi tìm việc quý giá, ngai than khóc. Một vị Thiên Tiên hiện ra cho Tiễn Liêu cách nấu gạo nếp giã ra làm thành bánh hình tròn, là bánh dày; và gói gạo nếp với các phẩm vật khác như đậu xanh, thịt làm nhân bên trong, rồi dùng lá chuối xanh gói lại và đem nấu thành bánh hình vuông gọi là bánh chưng. Do đó đến ngày thi, Tiễn Liêu có được một cặp bánh TRÒN – VUÔNG dâng lên cúng Tể Thiên. Khi chấm giải, so với các phẩm vật khác thì cặp bánh tròn – Vuông quá dễ thua kém. Nhưng nhờ Thiên Mách báo, Tiễn Liêu thưa với Vua Hùng về Ý NGHĨA của cặp bánh, thì vua Hùng nhận ra ngay đây là người xứng đáng làm vua. Bánh Tròn tượng trưng cho Trời. Bánh Vuông tượng trưng cho Đất. Con người sống giữa Trời cùng Đất, là kết hợp tinh hoa của Trời Đất, nên phải biết tuân theo đạo lý hai chiều tự nhiên âm dương để có thể sinh, và dâng cúng Bánh Dày Bánh Chưng là dâng lên tâm nguyện nguyện với Tể Thiên. Liêu và Ý và Chí và Tình của người con hiện trời đã được lòng vua Hùng vì đã nói lên trên vãn Minh Thức về Đạo Làm Người Đệ Ngã Tâm Linh cao cả, và tuyên dương sự hiện thức của Minh Trí tuệ Vương Tròn đời An Dân. Có nghĩa là lo cho dân được ăn Bánh Chưng Vuông, nghĩa là để ăn, để mặc, và lo cho dân ăn được cả Bánh Tròn của trời: Biết đạo lý thế cúng Tể tiên, Sống đạo làm người Hiện Lành, Nhu Thuận... của Minh Trí tuệ Việt.

Cùng theo ý nghĩa VUÔNG - TRÒN đó, ngày nay, con người ngoài việc lo kinh tế, mưu sinh, để xã hội, quy luật, tuân thủ các giá trị khoa học, kết thúc của văn minh... là phải chú ý đến có một loại thức phẩm của Đất, mà phải là ăn bánh chưng Vuông.

Chúng ta cũng nên nhớ nhau ăn thêm bánh dày Tròn của Trời: Bánh tình thương, nhu thuận, nhân nghĩa, hiện đạo, tuân thủ các giá trị tinh thần, văn hóa, văn hóa tài ba tâm linh... để cuộc sống được VUÔNG – TRÒN như một nguyện của Tể Thiên gửi gắm trong Huyền Sơn Bánh Dày Bánh Chưng mà chúng ta vẫn cùng nhau ôn lại.

Thật thế, chưa dùng Cỗ HAI thức Bánh Trời - Bánh Đất, Bánh Tròn – Bánh Vuông thì chúng ta chưa phải là kết hợp linh thiêng của Con Rồng Cháu Tiên, có phải thế không, thưa các dòng máu Tiên Rồng còn đang luân lưu trong mình chúng ta?

Đúng vậy với Minh Trí tuệ Việt còn nhiều khám phá.

Chúng tôi chỉ xin phép bàn một vài góc của chân trời Huyền Sơn Việt, với những truy vấn về các vua Hùng, mà hai truy vấn Hạng Bàng và Bánh Dày Bánh Chưng là tiêu biểu. TIÊN-RỒNG hay TRÒN – VUÔNG đều cùng xuất phát từ TÂM THỨC LẠC NGỘ HỒ, với đức tính là THÁI HÒA. Thái Hòa là cái Hòa lớn lao, bao la, tràn ngập vũ trụ, nhân sinh... Hòa tức là HAI



đôi c&#223;c, Hòa H&#229;u h&#229;n với Vô biên, Hòa T&#223;ng đ&#223;i cùng Tuy&#223;t đ&#223;i, Hòa V&#223;t th&#223; với Tâm linh, Hòa Ý th&#223;c với T&#223;m th&#223;c, Hoà Lý với Tình, Hòa Ta với Ng&#223;i, Hòa Riêng với Chung... Tóm lại là HÒA bất c&#223; đ&#223;i c&#223;c nào, trên lãnh vực gì.

Cũng cần xin lưu ý, Minh Triết Hòa Hai Chiếu Kích, Hợp Hai Lạc Ngộ Cổc Tiên - R&#223;ng hay Tròn - Vuông của trình độ Tâm Thức Lạc Ngộ Hoàng Phủ của T&#223; Tiên Việt T&#223;c đ&#223;c chính truy&#223;n từ thời các Vua Hùng dựng nước Văn Lang của chúng ta cách đây 5000 năm, cũng từ đó mà với minh triết Sĩ C - Không của Phật giáo đ&#223;c du nhập sau này. Đó cũng chính là khi thi y nên từ ng Âm - D&#223;ng của D&#223;ch Lý mà hơn 2000 năm sau, Kh&#223;ng T&#223; đã ng&#223;ng v&#223;ng sâu xa và dùng ngôn ngữ và chữ viết của Hán tộc để chi&#223;m lãnh chế quyền Kinh D&#223;ch của Việt T&#223;c - Cuộc Kinh nên từ ng của Ngũ Kinh mà ai cũng ngỡ như là của Trung Hoa- Chúng tôi sẽ xin phép trở lại với vấn đề này trong một dịp khác với “Cổ Cổu Việt Nho”.

Trở lại với hiện tại, thì với khám phá khoa học và tư duy của con người thời nay, thì giới chỉ là cuộc đời của sự kết hợp : Một mà Hai, Hai mà Một:

Trong đời vũ trụ, hai lực trường LY TÂM và H&#223;NG TÂM tạo nên sự thăng bằng sự sống cho các thiên thể. Đ&#223;n với như như trong vũ trụ là nguyên tử thì có cả âm điện tử và dương điện tử. Ngày nay với thuyết tân vật lý, người ta còn tìm ra, cấu trúc như như có lúc là H&#223;T có lúc chỉ là L&#223;N S&#223;NG. Cũng như với thuyết trường của Einstein, khi khối lượng (mass) và năng lượng (energy) không còn biên giới. Chắc chúng ta còn nhớ phương trình  $E=mc^2$ , E chỉ năng lượng, m là khối lượng, c là vận tốc ánh sáng. Có nghĩa là khi phóng một vật nhanh với bình phương tốc độ ánh sáng, thì vật chuyển thành năng lượng. Như thế, ta thấy mọi biên giới khác biệt giữa hạ u hình và vô hình, vật chất và phi vật chất ...b&#223; xóa mờ.

Với các khám phá trên, thì lại càng là một minh chứng T&#223; Tiên ta với Minh Triết có tính Lạc Ngộ Hoàng Phủ như R&#223;ng - Tiên, Vuông - Tròn rất gần với các thuyết khoa học tân tiến như t, có nhân bản tính toàn diện phù hợp với vũ trụ tính, tự nhiên tính, nên có khả năng làm thăng hoa cuộc sống trong sự c&#223; kh&#223;e, trí thức và hạnh phúc.